

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HÌNH
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-10-2018
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha;
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ksor Y Thư;
2. Bà Huỳnh Thị Thu Sương.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bàn Thị Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Sông Hình. TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2018/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2018 tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXX-ST ngày 26/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/10/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Suối Dứa, xã Sông Hình, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 17/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 29/7/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Sông Hình, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng không tìm thấy điểm chung giữa hai người, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vì con cái nên chị N đã cố gắng chung sống, hàn gắn nhưng vẫn không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay không còn quan tâm nhau, anh H bỏ đi làm xa không báo cho chị N biết, liên lạc bằng điện thoại về giải quyết ly hôn nhưng không về. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H. Về con chung:

Chị N và anh H có 01 con chung: Nguyễn Kiều Trà V, sinh ngày 22/4/2012 hiện đang sống chung với chị N. Khi ly hôn chị N có nguyện vọng nhận nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Nguyễn Văn H nhiều lần nhưng không đến, nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đặng Thị N vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa và phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đối với bị đơn Nguyễn Văn H nhưng không đến Tòa để giải quyết vụ án; trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa nguyên đơn khai vợ chồng sống không có điểm chung, thường xuyên xung đột và đã sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị N giao Nguyễn Kiều Trà V cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa HĐXX xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị N có đơn đề nghị TAND huyện Sông Hinh giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn H sinh năm 1983, địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên là tranh chấp về hôn nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Sông Hinh theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/7/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Sông Hinh, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp, được nhà nước thừa nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng không tìm thấy điểm chung giữa hai người, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vì con cái nên chị N đã cố gắng chung sống, hàn gắn nhưng vẫn không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay không còn quan tâm nhau, anh H bỏ đi làm xa không báo cho chị N biết, liên lạc bằng điện thoại về giải quyết ly hôn nhưng không về. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn không đến Tòa; Biên bản xác minh ngày 15/6/2018 tại Công an thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh cung cấp: Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1983 có đăng ký tạm trú tại khu phố 4, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh

Phú Yên vào ngày 03/4/2018. Tuy nhiên, cũng khoảng tháng 4/2018 anh H đi khỏi địa phương không báo lại nên không rõ đi đâu, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn tình cảm nên chị Nguyệt xin ly hôn.

Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho ly hôn giữa chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Văn H.

[3] Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung: Nguyễn Kiều Trà V, sinh ngày 22/4/2012 hiện đang sống chung với chị N. Chị N có nguyện vọng xin được tiếp tục nhận nuôi dưỡng con Nguyễn Kiều Trà V và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, Nguyễn Kiều Trà V hiện đang sống với chị N, để đảm bảo cuộc sống, phát triển tâm sinh lý ổn định nên giao Nguyễn Kiều Trà V cho chị Đặng Thị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 69, Điều 78, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Kiều Trà V, sinh ngày 22/4/2012 cho chị Đặng Thị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Nếu cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị N phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp tạm ứng tại biên lai số 0008235 ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh. Chị N đã thi hành xong.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- Chi cục THADS huyện Sông Hinh;
- UBND xã (thị trấn) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

BÙI CHÂU KHA

